UNIT 11: WHAT DO YOU EAT? Ban ăn gì?

- store /sto:/ (n): cửa hàng
- storekeeper = shopkeeper /'sto:,ki:pə/ (n): chủ cửa hàng
- salesgirl /'seizgə:l/ (n): cô bán hàng
- bottle /'botl/ (n): chai
- oil /oil/ (n): dầu
- cooking oil /'kukin oil/ (n): dầu ăn
- chocolate /'tsokəlit/ (n): sô-cô-la
- biscuit /'biskit/ (n): bánh quy
- cookie /'kuki/ (n): bánh quy
- can /kæn/ (n): hộp
- tin /tin/ (n): hôp
- bar /ba:/ (n): thỏi, thanh
- packet /'pækit/ (n): gói nhỏ, hộp nhỏ
- dozen /'dʌzn/ (n): một tá (= 12 cái)
- gram /græm/ (n): 1 gam
- kilogram (kilo) /kiləgræm/ (n): ki-lô-gam
- half /ha:f/ (n): môt nửa, nửa
- egg /eg/ (n): trứng
- soap /su:p/ (n): xà phòng, xà bông
- tube /tju:b/ (n): ông
- toothpaste /'tu:θpeist/ (n): kem đánh răng
- list /list/ (n): danh sách
- shopping list /'ʃəpin list/ (n): danh sách vật mua sắm
- need /ni:d/ (v): cần
- want /wont/ (v): muốn
- lemon /'lemən/ (n): chanh
- ice-cream /ais kriːm/ (n): kem (cà rem)
- sandwich /'sænwidʒ/ (n): bánh săngwich
- cake /keik/ (n): bánh ngọt
- fried /fraid/ (p.p): được chiến, được rấn
- delicious /di'lisəs/ (n): thom tho, ngon
- wine /wain/ (n): ruou

học sinh học thuộc ôn từ vựng cho cô nhé.

GRAMMAR

1. Hỏi số lượng bao nhiều:

How much + danh từ số ít (dt ko đếm được) + do/ does + S + V....? \Rightarrow S + V(s/es) ++ danh từ số ít (dt ko đếm được)

How much + danh từ số nhiều (dt đếm được) + do/ does + S + V....? \Rightarrow S + V(s/es) ++ danh từ số nhiều (dt đếm được)

Lưu ý: trợ động từ "do/ does" là phụ thuộc vào chủ ngữ.

- EX: 1. How much rice does your mother want? She wants 2 kilos of rice.
 - 2. How many books do you want to buy? I want to buy 5 books.

2. Hỏi giá tiền

Để hỏi giá tiền của một cái gì đó, các em sử dụng mẫu câu:

How much $+ is/are + \underline{danh \ t\dot{u}}$? How much $does/do + \underline{danh \ t\dot{u}} + cost$? What is the price of the $+ \underline{danh \ t\dot{u}}$?

EXERCISES:

I.	Choose the w	ord or phrase t	hat best fits each of tl	he blanks:
		I help you?	•	
	A. Are	B. Do	C. Can	D. Have
2.	I need some		_, please.	
	A. them	B. those	C. apple	D. bananas
3.	There	any onio	ons on the table	
	A. are			D. isn't
4.	She needs a bott	tle of	oil .	
	A. cook	B. cooking	C. cooks	D. to cook
5.	Lemon juice is a	my favorite	·	
	A. food	B. meal	C. fruit	D. drink
6.	Do you want an	ything	?	
	A. something	B. any		D. else
7.	She wants a	coc	oking oil.	
	A. box of	B. bottle of	C. tube of	D. packet of
8.	We need	of too	thpaste.	
	A. a bar	B. a tube	C. a box	D. kilo
9.	How	eggs do yo	u want?	
	A. any	B. many	C. much	D. some
10	.How	tea do you	need?	
	A. any	B. many	C. much	D. some
11	. Can I help you,	sir?	, thanks.	
	A.Yes, I do	B. No	C. Sir	D. Not
12	She	a kilo of o	nion	
	A.need	B. needs	C. plays	D. drinks
13	.How many	are	there on the table?	
				D. tea
14	·	are the vegetab	les?	
	A.How many			
15	.He is drinking s	ome orange juic	e at the	_•
	A.now	B. moment	C. right	D. present
16	.Can I	you? - Y	es, I'd like a box of cl	nocalates.
	A.show	B. helps	C. help	D. want
17	.A fried rice is tv	vo thousand five	e dong.	

	A.hundred	B. hungry	C. hurry	D. he	elp			
	18.How much	do	you want?					
	A. apples	B. fruit	C. oran	ges	D. cakes			
	A. apples 19.I'm thirsty. Can	I have a	?					
	A.sandwich	B. drin	ks C. drinl	ζ.	D. orange juice			
	20.Lan lives in an_				C 3			
	A.house	B.school	C. home	D. ar	partment			
				1				
	II. Give the corre	ect forms of th	e words in parenth	neses:				
1.	I want a bottle of		_					
	Do you want two							
	She goes to the mark		_					
	He buys a tube of _							
5.	My brother wants a	bowl of	rice (fry))				
6.	My sister is	becau	se she eats lots of v	egetables o	every day. (health)			
	Chi is a			C				
	It's lunch time, I'm s							
	I am		(2)					
	I would like some _		iced)					
	.My mother usually _			y. (cookin	ng)			
12	.He would like a glas	s of	coffee. (ice)	`	<i>C</i> ,			
	.Would you like to di			on)				
	Chicken is my			,				
	She has white							
	Arrange these word							
	the movie theater / V							
1.	the movie theater / v	ve/ on Sunday .						
2	like/ What would/ y	ou/ for breakfa		• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •		••		
2.	inco vinat would, y	ou/ for breakfu	<i>50.</i> •					
3.	always come/ on tim	e/ I/ to the clas	s/		• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	••		
٥.	arvays come, on this	io, i, to the clas						
4.	are changing/ to red/	from green/ Tl			• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •	••		
	m. o	22 022 62 022 22	· ·					
5.	help her/ Nga always	s/ after school/				••		
٥.								
6.	the kitchen/ Are ther	e / water in / ar						
7.	milk does/ How muc	h /want/ your r	nother.?					
8.	play/ the afternoon/	sports in/ They	usually/.					
			•					
9. want / do you/ apples/ How many/?								
		· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·						
10	dinner/ cooks/ My m	other/ every da	ıy/.					
		- 	·····					

IV.	Write the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence:	
1.	How much is this bike?	
	=> How much does?	
2.	How much are five bottles of water?	
	=> How much do?	
3.	How much does the red hat cost?	
	=> How much is?)
4.	How much do two sandwiches cost?	
	=> How much are	_?
5.	What is the price of a box of chocolates?	
	=> How much does	?
6.	How much are two cans of peas?	
	What is the?	
7.	How much does a bottle of cooking oil cost?	
\Rightarrow	What is?	
8.	What is the price of three cartons of milk?	
		?
9.	Five books are fifty thousand dong.	
\Rightarrow	Five books costs	_
10	O.A sandwich is ten thousand dong.	
\Rightarrow	A sandwich costs	_
11	.What would you like for breakfast?	
\Rightarrow	What do	?
	2. What does your mother want to buy?	
\Rightarrow	What would	?
13	3. How many eggs do you want?	
\Rightarrow	How many eggs would	_?
14	How much milk would you like?	
	⇒ How much milk do	_?
15	5. What is the price of a bowl of noodles?	
	⇒ How much does	_?